

**HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN
VIÊN VÀ KẾ TOÁN VIÊN
HÀNH NGHỀ NĂM 2016**

U. Chai

Đề: *Chẩn*

BÀI THI SÁT HẠCH

Yêu cầu: Anh/Chị hãy lựa chọn (khoanh tròn) câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi (1 điểm/1 câu trả lời đúng).

Phần I: Pháp luật về kinh tế và Luật doanh nghiệp.

Phần II: Tài chính và quản lý tài chính.

Phần III: Thuế và quản lý thuế.

Phần IV: Kế toán tài chính, kế toán quản trị.

Phần V: Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo.

Ghi chú:

(1) Đối với thí sinh dự thi lấy Chứng chỉ kiểm toán viên: làm đủ 5 phần trong thời gian 180 phút.

(2) Đối với thí sinh dự thi lấy Chứng chỉ hành nghề kế toán: làm đủ 4 phần (phần I, II, III, IV) trong thời gian 145 phút.

(3) Đối với thí sinh đã tham dự và đạt yêu cầu các kỳ thi phối hợp giữa Bộ Tài chính Việt Nam với ACCA và được miễn thi phần (I), (III).

- Trường hợp được miễn 2 phần: Làm đủ 3 phần (phần II, IV, V) trong thời gian 110 phút

- Trường hợp được miễn 1 phần: Làm đủ 4 phần (trừ phần được miễn) trong thời gian 145 phút.

Số phách:
Số phách:

Họ và tên thí sinh: Số báo danh: Phần được miễn thi (nếu có): Chữ ký thí sinh:	Giám thị coi thi thứ nhất: Họ và tên: Chữ ký:
	Giám thị coi thi thứ hai: Họ và tên: Chữ ký:

Phần I: Pháp luật về kinh tế và Luật doanh nghiệp

1. Trường hợp nào Hội đồng quản trị không phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo đề nghị của:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.
- b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng.
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

2. Trường hợp nào sau đây bị được coi là doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường:

- a. Doanh nghiệp có thị phần từ 25% trở lên trên thị trường liên quan
- b. Doanh nghiệp có thị phần từ 30% trở lên trên thị trường liên quan
- c. Doanh nghiệp có khả năng gây hạn chế cạnh tranh

3. Nếu các bên không có thỏa thuận trước trong hợp đồng thì việc giải quyết tranh chấp giữa các nhà đầu tư, trong đó có ít nhất một bên là nhà đầu tư nước ngoài nước ngoài không thông qua một trong các tổ chức sau:

- a. Trọng tài hoặc Tòa án Việt Nam.
- b. Tòa án nước ngoài
- c. Trọng tài do các bên tranh chấp thỏa thuận thành lập

4. Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài không áp dụng đối với hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài trong trường hợp nào:

- a. Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp trong tổ chức kinh tế
- b. Đầu tư theo hình thức hợp đồng PPP
- c. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế

5. Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài không gồm một trong các điều kiện sau:

a. Điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế

b. Điều kiện về hình thức đầu tư

c. Điều kiện về đối tác tham gia dự án đầu tư, trừ đối tác Việt Nam.

6. Trong các đối tượng sau đây, đối tượng nào không được hưởng ưu đãi đầu tư:

a. Dự án thuộc ngành nghề thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư, đặc biệt ưu đãi đầu tư.

b. Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

c. Dự án có quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 6.000 tỷ đồng trong thời hạn 02 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc kể từ ngày được quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

d. Dự án đầu tư tại vùng nông thôn có sử dụng từ 500 lao động trở lên.

7. Trường hợp nào sau đây không đúng quy định của pháp luật đầu tư:

a. Nhà đầu tư phải ký quỹ 3% nếu vốn đầu tư của dự án đầu tư từ trên 300 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng.

b. Nhà đầu tư phải ký quỹ 2% nếu vốn đầu tư của dự án đầu tư trên 500 tỷ đồng đến 1000 tỷ đồng

c. Nhà đầu tư phải ký quỹ 1% nếu vốn đầu tư của dự án đầu tư trên 1000 tỷ đồng.

8. Trường hợp nào chủ đầu tư không phải thành lập Ban quản lý dự án, mà được trực tiếp thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng không đúng quy định pháp luật về xây dựng:

a. Dự án có sự tham gia của cộng đồng.

b. Dự án có tổng mức đầu tư dưới 2 tỷ đồng do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư


c. Dự án xây dựng mới có quy mô nhỏ có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng.

9. Người không có thẩm quyền thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ

b. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

c. Tổng giám đốc Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước


3/23

10. Trường hợp nào áp dụng Luật doanh nghiệp mà không áp dụng Luật chuyên ngành khi có quy định khác nhau giữa Luật doanh nghiệp và các Luật chuyên ngành về con dấu:

- a. Luật Công chứng
- b. Luật chứng khoán
- c. Luật các tổ chức tín dụng
- d. Luật Luật sư

11. Trường hợp nào doanh nghiệp phải thông báo mẫu dấu với quan đăng ký kinh doanh:

- a. Làm con dấu lần đầu sau khi đăng ký doanh nghiệp.
- b. Thay đổi số lượng, nội dung, hình thức mẫu dấu và màu mực dấu.
- c. Hủy mẫu dấu.
- d. Cả 3 trường hợp a, b, c.

12. Trường hợp nào chỉ định nhà đầu tư không đúng theo quy định pháp luật về đầu thầu:

- a. Chỉ có một nhà đầu tư đăng ký và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời sơ tuyển; chỉ có một nhà đầu tư trúng sơ tuyển.
- b. Chỉ có một nhà đầu tư có khả năng thực hiện.
- c. Dự án do nhà đầu tư đề xuất đáp ứng yêu cầu thực hiện dự án khả thi và hiệu quả cao nhất bao gồm dự án PPP, dự án đầu tư có sử dụng đất có mục tiêu bảo vệ chủ quyền quốc gia, biên giới quốc gia, hải đảo.

13. Theo quy định pháp luật về đầu tư, tổ chức tự doanh, tổ chức nhận ủy thác được đầu tư gián tiếp ở nước ngoài theo hình thức nào:

- a. Trực tiếp mua, bán chứng khoán, các giấy tờ có giá khác ở nước ngoài.
- b. Đầu tư thông qua việc mua, bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ở nước ngoài
- c. Ủy thác đầu tư cho các định chế tài chính trung gian khác ở nước ngoài.
- d. Cả 3 phương án a, b, c.

14. Đối tượng nào không được phép nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài:

- a. Ngân hàng thương mại.
- b. Công ty quản lý quỹ.
- c. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

15. Theo pháp luật về đầu tư, hạn mức chuyển ngoại tệ đầu tư ra nước ngoài:

- a. Không quá 5% tổng vốn đầu tư ra nước ngoài
- b. Không quá 300.000 đô la Mỹ
- c. Không vượt quá 5% tổng vốn đầu tư ra nước ngoài và không quá 300.000 đô la Mỹ.

16. Quy định của pháp luật hiện hành về vốn của doanh nghiệp/hợp tác xã kinh doanh bất động sản:

- a. Vốn pháp định không quá 20 tỷ đồng
- b. Vốn điều lệ không quá 20 tỷ đồng.
- c. Tổng tài sản không quá 20 tỷ đồng.

17. Mô hình tổ chức của công ty cổ phần nào không đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp:

- a. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát.
- b. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc (trong trường hợp Hội đồng quản trị có dưới 10 người)
- c. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc (trong trường hợp Hội đồng quản trị có dưới 11 người và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty).

18. Nội dung nào không bắt buộc phải được thông qua tại Nghị quyết đại hội cổ đông của công ty cổ phần:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi địa điểm kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Tổ chức lại, giải thể công ty;

19. Quyết định nào không bắt buộc phải được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận tại Đại hội cổ đông của tổ chức tín dụng:

- a. Quyết định chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản.
- b. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ, phương án chào bán cổ phần (bao gồm loại cổ phần và số cổ phần mới chào bán).

c. Thông qua các hợp đồng có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

d. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

20. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty đại chúng kinh doanh trên thị trường chứng khoán Việt Nam nào không đúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán:

a. Thực hiện theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo pháp luật chuyên ngành.

b. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.

c. Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức cao nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác

Phần II: Tài chính và quản lý tài chính

Câu 1: Rủi ro tài chính là loại rủi ro đem đến:

- a. sự bất ổn trong doanh thu của doanh nghiệp.
- b. sự bất ổn trong thu nhập hoạt động của doanh nghiệp.
- c. sự bất ổn trong sản lượng tiêu thụ của doanh nghiệp.
- d. sự bất ổn trong thu nhập của chủ sở hữu doanh nghiệp.

Câu 2: Một công ty đang xem xét 2 dự án đầu tư có dòng tiền thuần phát sinh qua các năm như sau (đơn vị tính: triệu đồng):

Dự án	CF_0	CF_1	CF_2	CF_3	CF_4
A	-100	40	40	40	40
B	-250	110	110	110	

Chi phí sử dụng vốn là 10% và đây là hai dự án loại trừ nhau. Hãy cho biết công ty nên chọn dự án nào?

- a. Dự án A
- b. Dự án B
- c. Cả hai dự án
- d. Không chọn dự án nào

Câu 3: Chính sách cổ tức của một công ty cổ phần được quyết định bởi:

- a. Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- b. Hội đồng quản trị công ty
- c. Chủ nợ của công ty
- d. Nhà cung cấp hàng hóa cho công ty

Câu 4: Một công ty có tổng tài sản là 1.000 triệu đồng, trong đó được tài trợ bằng nợ là 600 triệu đồng, phần còn lại được tài trợ bằng vốn cổ phần thường. Chi phí sử dụng vốn bình quân (WACC) của công ty là bao nhiêu nếu chi phí sử dụng nợ trước thuế là 12%, chi phí sử dụng vốn cổ phần thường là 18%, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%.

- a. 12,8%
- b. 12,7%
- c. 12,6%
- d. 12,5%

Câu 5: Độ nhạy cảm của thu nhập trên một cổ phần (EPS) so với độ nhạy cảm của doanh thu là biểu hiện của:

- a. Độ nghiêng đòn bẩy tổng hợp
- b. Độ nghiêng đòn bẩy tài chính
- c. Độ nghiêng đòn bẩy kinh doanh
- d. Độ nghiêng đòn bẩy tín dụng

Câu 6: Nếu cổ phần ưu đãi được bán ra công chúng với giá 156.000 đồng/cổ phần với chi phí phát hành 6.000 đồng/cổ phần. Chi phí sử dụng vốn cổ phần ưu đãi của công ty là bao nhiêu nếu công ty trả cổ tức hàng năm là 9.500 đồng/cổ phần?

- a. 7,1%
- b. 6,79%
- c. 6,33%
- d. 5,5%

Câu 7: Chỉ số sinh lợi - PI của một dự án đầu tư là tỷ số giữa :

- a. Giá trị hiện tại của dòng tiền thuần phát sinh trong tương lai của dự án chia cho vốn đầu tư ban đầu của dự án.
- b. Giá trị hiện tại của dòng tiền thuần phát sinh trong tương lai của dự án trừ cho vốn đầu tư ban đầu của dự án.
- c. Giá trị hiện tại của dòng tiền thuần phát sinh trong tương lai của dự án cộng với vốn đầu tư ban đầu của dự án.
- d. Giá trị hiện tại của dòng tiền thuần phát sinh trong tương lai của dự án nhân với vốn đầu tư ban đầu của dự án.

Câu 8: Dòng tiền thuần phát sinh hàng năm của 2 dự án đầu tư A và B như sau:
ĐVT: triệu đồng

Dự án	CF_0	CF_1	CF_2	CF_3
A	-30	10	20	40
B	-30	40	20	12

Chi phí sử dụng vốn của dự án là 12%. NPV của hai dự án là:

- a. $NPV_A = 30,2$ triệu đồng ; $NPV_B = 23,34$ triệu đồng
- b. $NPV_A = 23,34$ triệu đồng ; $NPV_B = 30,2$ triệu đồng
- c. $NPV_A = 32,43$ triệu đồng ; $NPV_B = 20,3$ triệu đồng
- d. $NPV_A = 20,3$ triệu đồng ; $NPV_B = 32,43$ triệu đồng

Câu 9: Chính sách cổ tức liên quan đến việc xác định tỷ lệ phần trăm hợp lý:

- a. tăng trưởng doanh thu
- b. tăng trưởng dòng tiền
- c. lợi nhuận giữ lại
- d. tăng trưởng thị phần

Câu 10: Một danh mục đầu tư gồm cổ phiếu A kỳ vọng mang lại tỷ suất sinh lợi là 12% và cổ phiếu B kỳ vọng mang lại tỷ suất sinh lợi là 17%. Tỷ suất sinh lợi kỳ vọng của danh mục là bao nhiêu nếu nhà đầu tư, đầu tư 40% vào cổ phiếu A và 60% vào cổ phiếu B?

- a. 13%

- b. 14%
- c. 15%
- d. 16%

Câu 11: Một đồng tiền ở thời điểm hiện tại luôn có giá trị nhiều hơn một đồng tiền ở thời điểm tương lai vì:

- a. Do lạm phát làm cho tiền bị mất giá.
- b. Do rủi ro trong đời sống kinh tế xã hội hàng ngày.
- c. Do tiền phải tạo ra tiền lớn hơn.
- d. Cả 3 lý do trên.

Câu 12: Một tài sản cố định có nguyên giá 150 triệu đồng, thời gian trích khấu hao là 5 năm. Nếu tài sản cố định được trích khấu hao theo phương pháp số dư giảm dần, hệ số khấu hao nhanh là 2. Giá trị còn lại của tài sản cố định vào cuối năm thứ 2 là bao nhiêu?

- a. 90 triệu đồng
- b. 54 triệu đồng
- c. 32,4 triệu đồng
- d. 19,44 triệu đồng

Câu 13: Tiền mà doanh nghiệp đã chi hoặc cam kết chi bất kể dự án có được chấp nhận hay không được gọi là:

- a. Chi phí hoạt động cố định
- b. Chi phí hoạt động biến đổi
- c. Chi phí chìm
- d. Chi phí cơ hội

Câu 14: Tỷ suất sinh lợi cổ phần của Gruwom Corp. là 7,4%. Nếu tỷ suất sinh lợi kỳ vọng của thị trường là 9% và lãi suất phi rủi ro là 4%, thì beta của vốn cổ phần là:

- a. 0,48
- b. 1,25
- c. 0,68
- d. 1,68

Câu 15: Mục tiêu trong quản trị tài chính của một công ty cổ phần là: _____

- a. Tối đa hóa tiền lương và phúc lợi cho người lao động và ban lãnh đạo công ty.
- b. Tối đa hóa giá trị tài sản cho cổ đông vì cổ đông là chủ sở hữu của công ty.
- c. Tối đa hóa mức sinh lợi cho tất cả những người có quyền lợi liên quan đến công ty.
- d. Tối đa hóa giá trị xã hội để giảm thiểu sự can thiệp của Chính phủ.

Câu 16: Một công ty có tổng định phí phát sinh trong năm là 30.000.000 đồng, giá bán một đơn vị sản phẩm là 70.000 đồng và biến phí một đơn vị sản phẩm là 50.000 đồng. Ở mức sản lượng nào thì công ty này hoà vốn?

- a. 1.500 sản phẩm
- b. 1.600 sản phẩm
- c. 1.700 sản phẩm
- d. 1.800 sản phẩm

Câu 17: Khi phân tích một dự án đầu tư, khoản mục _____ không nên hoạch định vào dòng tiền của dự án.

- a. Chi phí cơ hội
- b. Chi phí chìm
- c. Dòng tiền thuần nhận được do bán tài sản cố định tại thời điểm kết thúc dự án
- d. Vốn luân chuyển phát sinh để thực hiện dự án

Câu 18: Chi phí sử dụng vốn của một nguồn vốn được doanh nghiệp sử dụng để tài trợ cho các cơ hội đầu tư được định nghĩa là:

- a. Toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để sử dụng nguồn vốn.
- b. Toàn bộ chi phí hoạt động mà doanh nghiệp bỏ ra cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- c. Toàn bộ chi phí bỏ ra cho hoạt động bán hàng của doanh nghiệp.
- d. Toàn bộ chi phí bỏ ra cho bộ máy quản lý của doanh nghiệp.

Câu 19: Một công ty dự kiến sẽ chi trả cổ tức là 3.000 đồng/cổ phần vào năm sau. Công ty cũng dự kiến rằng, cổ tức sẽ tăng trưởng với tốc độ là 8%/năm cho đến vĩnh viễn. Hỏi giá cổ phần hiện tại của công ty là bao nhiêu nếu tỷ suất sinh lợi của cổ phiếu là 12%/năm?

- a. 75.000 đồng
- b. 65.000 đồng
- c. 55.000 đồng
- d. 45.000 đồng

Câu 20: Phân tích điểm hoà vốn kinh doanh thể hiện mối quan hệ giữa:

- a. Doanh thu, chi phí hoạt động cố định, chi phí hoạt động biến đổi đến thu nhập của chủ sở hữu của công ty.
- b. Doanh thu, chi phí hoạt động cố định, chi phí hoạt động biến đổi đến dòng tiền của công ty.
- c. Doanh thu, chi phí hoạt động cố định, chi phí hoạt động biến đổi đến lãi ròng của công ty.
- d. Doanh thu, chi phí hoạt động cố định, chi phí hoạt động biến đổi đến thu nhập hoạt động của công ty.

Phần III: Thuế và quản lý thuế

Câu 1. Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng là:

a) Hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này.

b) Hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam

c) Hàng hoá, dịch vụ tiêu dùng ở Việt Nam

d) Tất cả các đáp án trên.

Câu 2. Thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng đối với bán hàng hoá:

a) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

b) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hoá cho người mua.

c) là thời điểm chuyển giao quyền sử dụng hàng hoá cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

d) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hoá cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Câu 3. Thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% áp dụng đối với:

a) Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu

b) Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan;

c) Vận tải quốc tế;

d) Tất cả các đáp án trên.

Câu 4. Đối tượng áp dụng phương pháp khấu trừ thuế giá trị gia tăng là

a) Cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hoá đơn, chứng từ và đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế

b) Cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế

- c) Cơ sở kinh doanh đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế
- d) Tất cả các đáp án trên.

Câu 5. Thời điểm xác định thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa nhập khẩu:

- a) là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.
- b) là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hoá đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
- c) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hoá cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
- d) là thời điểm nhập khẩu về kho hàng của doanh nghiệp.

Câu 6. Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt

- a) là tổ chức, cá nhân có sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
- b) là tổ chức sản xuất hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
- c) là tổ chức, cá nhân có sản xuất, nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
- d) là tổ chức có sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Câu 7. Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng hóa, dịch vụ.

- a) là giá bán hàng hoá, giá cung ứng dịch vụ của cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa có thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường (nếu có).
- b) là giá bán hàng hoá, giá cung ứng dịch vụ của cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa có thuế tiêu thụ đặc biệt, và thuế giá trị gia tăng.
- c) là giá bán hàng hoá, giá cung ứng dịch vụ của cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa có thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường (nếu có) và thuế giá trị gia tăng.
- d) là giá bán hàng hoá, giá cung ứng dịch vụ của cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa có thuế thuế bảo vệ môi trường (nếu có) và thuế giá trị gia tăng.

Câu 8. Thu nhập từ đầu tư vốn là khoản thu nhập cá nhân nhận được dưới các hình thức:

- a) Tiền lãi nhận được từ việc cho các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh, nhóm cá nhân kinh doanh vay theo hợp đồng vay hoặc thỏa thuận vay.
- b) Cổ tức nhận được từ việc góp vốn mua cổ phần.
- c) Phần tăng thêm của giá trị vốn góp nhận được khi giải thể doanh nghiệp, chuyển đổi mô hình hoạt động, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh



12/23

ng nghiệp hoặc khi rút vốn

d) Tất cả các đáp án trên.

Câu 9. Thu nhập nào được miễn thuế thu nhập cá nhân

a) Lãi tiền gửi nhận được từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

b) Cổ tức nhận được từ việc góp vốn mua cổ phần

c) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn

d) Tất cả các đáp án trên.

Câu 10. Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế được xác định bằng:

a) Thu nhập chịu thuế trừ các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước theo quy định.

b) Thu nhập chịu thuế trừ thu nhập được miễn thuế và các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước theo quy định.

c) Thu nhập chịu thuế trừ thu nhập được miễn thuế theo quy định.

d) Thu nhập chịu thuế cộng thu nhập khác trừ thu nhập được miễn thuế và các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước theo quy định.

Câu 11. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động vận tải trong kỳ tính thuế:

a) là toàn bộ doanh thu vận chuyển hành khách, hàng hóa phát sinh trong kỳ tính thuế.

b) là toàn bộ doanh thu vận chuyển hành khách, hàng hóa, hành lý phát sinh trong kỳ tính thuế.

c) là toàn bộ doanh thu cho thuê xe thực hiện vận chuyển hành khách trong kỳ tính thuế.

d) là toàn bộ doanh thu vận chuyển hành khách phát sinh trong kỳ tính thuế.

Câu 12. Mức thuế suất để tính thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động đầu tư vốn là:

a) 0,1%

b) 2%

c) 5%

d) 10%

Câu 13. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế chậm nhất:

a) là ngày thứ 5 (năm), kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

13/23

b) là ngày thứ 20 (hai mươi) của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

c) là ngày thứ 45 (bốn mươi lăm), kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

d) là ngày thứ 10 (mười), kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

Câu 14. Theo quy định của Luật Quản lý thuế, biện pháp cưỡng chế bằng biện pháp khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập được áp dụng đối với:

a) Người nộp thuế bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế đang làm việc theo biên chế hoặc hợp đồng từ sáu tháng trở lên hoặc đang được hưởng trợ cấp hưu trí, mất sức.

b) Người nộp thuế bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế đang làm việc theo biên chế hoặc hợp đồng từ chín tháng trở lên hoặc đang được hưởng trợ cấp hưu trí.

c) Người nộp thuế bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế đang làm việc theo biên chế hoặc hợp đồng từ ba tháng trở lên hoặc đang được hưởng trợ cấp mất sức.

d) Người nộp thuế bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế đang làm việc theo biên chế từ mười hai tháng trở lên.

Câu 15. Thuế suất thuế thu nhập của doanh nghiệp đối với phần thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội theo quy định của Luật nhà ở là:

a) 5%

b) 10%

c) 15%

d) 20%

Câu 16. Không áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản thu nhập:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn.

b) Thu nhập từ hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu, khí, tài nguyên quý hiếm khác và thu nhập từ hoạt động khai thác khoáng sản.

c) Thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư.

d) Tất cả các đáp án trên.

Câu 17. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

a) Chi khấu hao đối với tài sản cố định đã khấu hao hết giá trị.

b) Chi phụ cấp tàu xe đi nghỉ phép không đúng theo quy định của Bộ Luật Lao động.

c) Chi đóng góp hình thành nguồn chi phí quản lý cho cấp trên.

2 14/23

d) Tất cả các đáp án trên.

Câu 18. Thuế suất đối với hàng hoá xuất khẩu được quy định cụ thể cho từng mặt hàng tại:

- a) Biểu thuế xuất khẩu.
- b) Văn bản hướng dẫn của Tổng cục hải quan.
- c) Tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
- d) Tất cả các đáp án trên.

Câu 19. Thuế suất đối với hàng hóa nhập khẩu gồm:

- a) Thuế suất ưu đãi.
- b) Thuế suất ưu đãi đặc biệt.
- c) Thuế suất thông thường.
- d) Tất cả các đáp án trên.

Câu 20. Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp tối đa là

- a) 5% thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế của doanh nghiệp.
- b) 5% thu nhập tính thuế hàng năm trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.
- c) 10% thu nhập tính thuế hàng năm trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.
- d) 10% thu nhập chịu thuế hàng năm trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Phần IV: Kế toán tài chính, kế toán quản trị

Lựa chọn phương án trả lời đúng nhất cho mỗi câu sau

1. Cho số dư đầu kỳ của TK Dự phòng giảm giá HTK 2294 là 50tr. Cuối niên độ kế toán giá trị HTK trên sổ kế toán của DN là 1.500tr, giá thị trường ước tính là 1.500tr, chi phí bán hàng ước tính là 40tr. Kế toán ghi nhận bút toán dự phòng như sau:
 - a. Nợ TK 2294/ Có TK 632: 10
 - b. Nợ TK 632/ Có TK 2294: 40
 - c. Nợ TK 632/ Có TK 2294: 10
 - d. Nợ TK 2294/ Có TK 632: 40
2. Theo chuẩn mực doanh thu, khoản tiền nào sẽ được ghi nhận là doanh thu trong kỳ từ các hoạt động sau:
 - a. Thu tiền nợ của khách hàng
 - b. Thu tiền khách hàng đặt trước
 - c. Thu tiền bán hàng trong kỳ
 - d. Tất cả các phương án trên
3. Các chi phí nào sau đây được tính vào nguyên giá của tài sản cố định hữu hình
 - a. Chi phí mua, thuế nhập khẩu, chi phí vận chuyển
 - b. Ước tính chi phí phá hủy, tháo dỡ, hoàn trả mặt bằng
 - c. Ước tính chi phí hoàn nguyên môi trường
 - d. Tất cả các phương án trên
4. Những tài sản nào sau đây được ghi nhận là tài sản cố định vô hình trên sổ kế toán của doanh nghiệp
 - a. Uy tín của doanh nghiệp
 - b. Bản quyền, nhãn hiệu hàng hóa
 - c. Lợi thế thương mại
 - d. Đội ngũ công nhân lành nghề
5. Tổng chi phí sản xuất chung phát sinh trong kỳ là 135.000, trong đó chi phí sản xuất chung cố định là 75.000. Biết công suất máy móc thiết bị là 200SP, sản lượng thực tế là 150SP. Vậy tổng chi phí sản xuất chung được phân bổ vào giá thành là:
 - a. 116.250
 - b. 56.250
 - c. 75.000
 - d. 135.000

Handwritten signature and date: 16/23

6. Công ty A mua 100% cổ phần của công ty B với giá 1.500 triệu. Biết giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty B là 1.000 triệu, giá trị hợp lý của tài sản thuần đó là 1.200. Lợi thế thương mại của thương vụ hợp nhất này là:
- 500 triệu
 - 200 triệu
 - 300 triệu
 - 0 triệu
7. Công ty A mua 80% cổ phần của công ty B với giá 1.000 triệu. Biết giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty B là 900 triệu, giá trị hợp lý của tài sản thuần đó là 1.200. Lợi thế thương mại của thương vụ hợp nhất này là:
- 40 triệu
 - 200 triệu
 - 0 triệu
 - 100 triệu
8. Khi doanh nghiệp dùng sản phẩm phục vụ quảng cáo, khuyến mại không thu tiền thì kế toán ghi nhận
- Tăng doanh thu và giá vốn
 - Tăng chi phí bán hàng
 - Tăng chiết khấu thương mại
 - Tăng chi phí quản lý DN
9. Nhập kho 4000 sản phẩm A từ phân xưởng sản xuất, giá thành sản xuất 40.000đ/sp. Doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ. Kế toán khi sổ:
- Nợ TK 632: 160.000.000
Có TK 154: 160.000.000
 - Nợ TK 632: 160.000.000
Có TK 631: 160.000.000
 - Nợ TK 155: 160.000.000
Có TK 154: 160.000.000
 - Nợ TK 611: 160.000.000
Có TK 154: 160.000.000
10. Doanh nghiệp X hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập, có tài liệu về hàng tồn kho như sau:
- Tồn đầu tháng: 1000 sản phẩm A, đơn giá vốn 20
 - 2/4 nhập sản xuất hoàn thành 3000 sản phẩm A, giá thành đơn vị 24
 - 5/4 xuất bán 1.000 sản phẩm A
 - 28/4 nhập sản xuất hoàn thành 8000 sản phẩm A, giá thành đơn vị 19
- Giá vốn xuất kho của sản phẩm A ngày 5/4 là:

212/23

- a. 20.000
- b. 24.000
- c. 23.000
- d. Không phải các trường hợp trên

11. Khấu hao bất động sản đầu tư được tính vào:

- A. Nguyên giá bất động sản đầu tư
- B. Chi phí tài chính
- C. Chi phí quản lý DN
- D. Giá vốn hàng bán

12. DN mua một căn hộ với giá mua 1.500.000.000đ, doanh nghiệp dự định đầu tư cải tạo lại căn hộ này, sau đó chờ tăng giá để bán cho kỳ kế toán sau, giá trị căn hộ sẽ được kế toán sẽ ghi Nợ TK:

- A. 211
- B. 217
- C. 1567
- D. 155

13. Ngày 15/8/N, doanh nghiệp xuất kho thành phẩm để chia cổ tức cho các cổ đông theo thông báo từ tháng 3/N, trị giá thành phẩm xuất kho là 120 triệu, giá bán thông thường của sản phẩm là 140 triệu, thuế GTGT 14 triệu, kế toán ghi:

- A. Nợ TK 632/Có TK 155: 120;
Nợ TK 338: 154/ Có TK 511: 140, Có TK 3331: 14
- B. Nợ TK 632/Có TK 155: 120;
Nợ TK 421: 154/ Có TK 511: 140, Có TK 3331: 14
- C. Nợ TK 421/ Có TK 155: 120
- D. Nợ TK 421/ Có TK 155: 154

14. Đối với bên Nợ các tài khoản phải trả hoặc bên Có của các tài khoản phải thu, khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng đồng Việt Nam theo:

- A. Tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ
- B. Tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại ngày phát sinh nghiệp vụ
- C. Tỷ giá ghi sổ
- D. Tỷ giá thoả thuận giữa hai bên

15. Doanh nghiệp nhận được tiền của Nhà nước thanh toán các khoản trợ cấp, trợ giá bằng chuyển khoản, kế toán ghi:

- A. Nợ TK 112/ Có TK 5114
- B. Nợ TK 112/ Có TK 3388
- C. Nợ TK 112/ Có TK 333(3339)
- D. Nợ TK 112/ Có TK 711

18/23

16. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ có thể nhận giá trị:
- A. Âm (-)
 - B. Dương (+)
 - C. Bằng không (=0)
 - D. Các phương án đã nêu đều đúng
17. Tại ngày 31/12, TK 131 – Công ty Hoàng Sơn dư Nợ cuối kỳ 5.000 USD, tỷ giá ghi sổ 21.000đ/USD. Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi DN mở tài khoản là bao nhiêu để công ty có lãi về chênh lệch tỷ giá khi đánh giá khoản mục phải thu của khách hàng.
- A. 21.000
 - B. 20.500
 - C. 21.500
 - D. 20.000
18. Năm 2015, một doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ mới thành lập đang đầu tư xây dựng cơ bản, đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ, TK 4132 có số liệu sau: Dư Có đầu kỳ: 5.000.000; lỗ chênh lệch tỷ giá trong năm là 2.000.000; lãi chênh lệch tỷ giá trong năm là 3.500.000. Vậy số dư cuối năm 2015 của TK 4132 sẽ là:
- A. Dư Nợ 6.500.000
 - B. Dư Có 3.500.000
 - C. Dư Nợ 3.500.000
 - D. Dư Có 6.500.000
19. Ngày 21/12, TK 331 công ty Hoàng Tâm dư Có 100USD, tỷ giá ghi sổ 20.000đ/USD. Ngày 25/12 doanh nghiệp thanh toán tiền cho công ty Hoàng Tâm bằng tiền mặt (USD), tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại ngày 25/12 là 20.200, tỷ giá ghi sổ của tiền mặt là 21.000đ/USD. Vậy số tiền ghi trên TK 331 sẽ là:
- A. 2.000.000đ
 - B. 2.020.000đ
 - C. 2.010.000đ
 - D. 2.100.000đ
20. Trường hợp bán sản phẩm kèm theo thiết bị thay thế, giá vốn xuất kho của thiết bị thay thế được phản ánh vào:
- a. Chi phí bán hàng
 - b. Giá vốn hàng bán
 - c. Doanh thu bán hàng
 - d. Chi phí tài chính

Phần V: Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo

Chọn câu trả lời đúng:

1. Chịu áp lực phải giảm các thủ tục kiểm toán cần thực hiện trong quy trình kiểm toán BCTC cho một khách hàng nhằm giảm phí kiểm toán, đó là ví dụ về:

- a. Nguy cơ do tư lợi
- b. Nguy cơ về sự bào chữa
- c. Nguy cơ bị đe dọa
- d. Nguy cơ từ sự quen thuộc

2. Nội dung nào dưới đây không thuộc về yêu cầu mà kiểm toán viên và công ty kiểm toán phải tuân thủ khi thực hiện kiểm toán BCTC theo yêu cầu của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam-VSA 200:

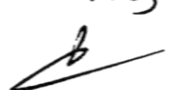
- a. Bằng chứng kiểm toán thích hợp và đầy đủ
- b. Thực hiện cuộc kiểm toán phù hợp chuẩn mực kiểm toán Việt Nam
- c. Tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp
- d. Kiểm soát chất lượng từ bên trong và bên ngoài đối với cuộc kiểm toán

3. Trách nhiệm phát hiện các gian lận có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính là một trong những trách nhiệm của kiểm toán viên. Lý do giải thích cho vấn đề này là:

- a. Mục tiêu của kiểm toán theo VSA 200 là nhằm cung cấp sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu.
- b. Ban giám đốc đơn vị được kiểm toán yêu cầu kiểm toán viên phải phát hiện gian lận trong mọi cuộc kiểm toán.
- c. Để thực hiện kiểm toán, kiểm toán viên cần tìm hiểu liệu hệ thống kiểm soát nội bộ của khách hàng có thể ngăn ngừa và phát hiện gian lận phát sinh không.
- d. Gian lận là chủ đề được các cổ đông rất quan tâm, do vậy Ủy ban kiểm toán giao phó trách nhiệm này cho kiểm toán viên.

4. Trường hợp nào sau đây mô tả lý do một cuộc kiểm toán dù được thiết kế và thực hiện phù hợp vẫn có thể không phát hiện được sai sót trọng yếu trên báo cáo tài chính (BCTC) do gian lận:

- a. Thủ tục kiểm toán có thể hiệu quả trong việc phát hiện những sai sót không cố ý nhưng không hiệu quả để phát hiện những sai sót cố ý, và được che dấu bởi sự thông đồng
- b. Cuộc kiểm toán được thiết kế cung cấp sự đảm bảo hợp lý các sai sót trọng yếu được phát hiện, nhưng không có trách nhiệm tương tự như vậy đối với gian lận
- c. Các yếu tố được xem xét trong đánh giá rủi ro kiểm soát chỉ cho thấy rủi ro sai sót cố ý tăng lên nhưng rủi ro sai sót không cố ý là thấp
- d. Kiểm toán viên không quan tâm đến các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro kiểm toán đối với số dư tài khoản có ảnh hưởng lan tỏa đến tổng thể BCTC

20/23


5. Hãy cho biết phát biểu nào sau đây không đúng về giả định hoạt động liên tục:
- Việc đánh giá hoạt động liên tục là trách nhiệm của Giám đốc đơn vị được kiểm toán
 - Báo cáo tài chính (BCTC) cần nêu rõ những điều không chắc chắn gây nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục
 - Chỉ khi nào đơn vị có thể vi phạm giả định hoạt động liên tục thì Giám đốc mới phải đánh giá và thuyết minh về giả định hoạt động liên tục trên BCTC
 - Việc đánh giá giả định hoạt động liên tục cần được thực hiện trong ít nhất 12 tháng kể từ ngày lập BCTC.
6. Khi phân tích ban đầu, kiểm toán viên (KTV) phát hiện dấu hiệu giả định hoạt động liên tục bị vi phạm, KTV cần:
- Từ chối hợp đồng kiểm toán
 - Thảo luận với Ban giám đốc về đánh giá của họ đối với dấu hiệu này
 - Ra ý kiến ngoại trừ hay trái ngược
 - Yêu cầu Ban giám đốc mở rộng đánh giá
7. Để đánh giá các khoản nợ tiềm tàng, kiểm toán viên thực hiện thủ tục nào dưới đây:
- Phỏng vấn Ban giám đốc về việc tồn tại các vụ kiện, tranh chấp
 - Đánh giá mức độ ảnh hưởng đến báo cáo tài chính(BCTC) của các khoản nợ tiềm tàng
 - Kiểm tra các biên bản họp Hội đồng quản trị
 - Xem xét sự đầy đủ của thuyết minh BCTC
8. Theo VSA 560, ngày lập báo cáo kiểm toán là ngày:
- Được kiểm toán viên lựa chọn để ký báo cáo sau khi hoàn thành kiểm toán
 - Là ngày công bố báo cáo tài chính
 - Là ngày công bố báo cáo kiểm toán
 - Là ngày kết thúc niên độ
9. Các thủ tục nào dưới đây thường không được sử dụng để nhận diện bên có liên quan:
- Thảo luận trong nhóm kiểm toán
 - Đọc biên bản họp Hội đồng quản trị
 - Kiểm tra sổ đăng ký cổ đông góp vốn
 - Gửi thư xác nhận Luật sư
10. Mức độ rủi ro lấy mẫu mà kiểm toán viên chấp nhận được càng cao thì cỡ mẫu cần thiết sẽ:
- Càng nhỏ
 - Càng lớn
 - Không thay đổi
 - Không thể xác định

✓ 24/23

11. Kiểm toán viên kiểm tra việc quy đổi ngoại tệ ra đồng tiền Việt Nam nhằm đảm bảo mục tiêu kiểm toán nào:

- a. Hiện hữu b. Đánh giá c. Đầy đủ d. Ghi chép chính xác

12. Thử nghiệm nào sau đây không phải là thử nghiệm kiểm soát:

- a. Kiểm tra mẫu các nghiệp vụ mua hàng
b. Kiểm tra hệ thống kế toán chi phí
c. Chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho
d. Kiểm tra các chứng từ có được đánh số trước và liên tục

13. Kiểm toán viên tính toán độc lập mức dự phòng nợ phải thu khó đòi và so sánh với mức dự phòng được tính toán bởi ban giám đốc. Thủ tục kiểm toán này giúp đạt mục tiêu kiểm toán nào sau đây của khoản mục nợ phải thu:

- a. Hiện hữu b. Đánh giá c. Đầy đủ d. Ghi chép chính xác

14. Bởi vì có rủi ro sai sót trọng yếu do gian lận, cuộc kiểm toán báo cáo tài chính theo chuẩn mực kiểm toán phải được thực hiện với thái độ

- a. Đánh giá khách quan c. Giữ vững lập trường
b. Hoài nghi nghề nghiệp d. Hoàn toàn độc lập

15. Khi đánh giá có rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận ở cấp độ cơ sở dẫn liệu, kiểm toán viên không nên thực hiện biện pháp dưới đây:

- a. Thay đổi nội dung, chương trình kiểm toán c. Thay đổi kiểm toán viên
b. Thay đổi cỡ mẫu d. Thay đổi lịch trình kiểm toán

16. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán nào dưới đây dẫn đến việc đơn vị phải điều chỉnh báo cáo tài chính:

- a. Việc xác nhận sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm về giá gốc của tài sản đã mua hoặc số tiền thu được từ việc bán tài sản trong kỳ kế toán năm.
b. Thực hiện tái cơ cấu chủ yếu
c. Các giao dịch chủ yếu và tiềm năng của cổ phiếu thường
d. Mua sắm tài sản có giá trị lớn sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

17. Khi giả định hoạt động liên tục là phù hợp nhưng có yếu tố không chắc chắn trọng yếu và đơn vị đã khai báo đầy đủ trên Báo cáo tài chính, KTV sẽ đưa ra ý kiến:

- a. Chấp nhận toàn phần với đoạn "Vấn đề cần nhấn mạnh" c. Ngoại trừ
b. Chấp nhận toàn phần d. Chấp nhận toàn phần với đoạn "Vấn đề khác"

18. Thủ tục kiểm toán nào sau đây là phù hợp nhất giúp kiểm toán viên thu thập bằng chứng đầy đủ và thích hợp về chi phí khấu hao của đơn vị:

- a. Kiểm tra độ chính xác toán học trên bảng tính và phân bổ chi phí khấu hao của đơn vị.
b. Kiểm tra phương pháp khấu hao của đơn vị có phù hợp với chuẩn mực kế toán không.

22/23

c. Đối chiếu chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ với số liệu ghi nhận trên tài khoản hao mòn lũy kế.

d. Đảm bảo tài sản cần tính khấu hao xuất hiện trên bảng tính và phân bổ khấu hao, soát xét các chính sách khấu hao và kiểm tra việc tính toán chi phí khấu hao.

19. Thông qua chứng kiến kiểm kê phương tiện sản xuất hiện có tại đơn vị được kiểm toán, kiểm toán viên có thể phát hiện được sai phạm nào sau đây:

a. Bảo hiểm cho các phương tiện sản xuất đã hết hạn.

b. Chi phí sản xuất chung được phân bổ không hợp lý.

c. Phương tiện sản xuất chưa được ghi sổ.

d. Tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn tiếp tục tính khấu hao.

20. Thử nghiệm cơ bản nhằm thỏa mãn mục tiêu đánh giá của hàng tồn kho sẽ thay đổi tùy thuộc vào phương pháp tính giá hàng tồn kho của đơn vị. Nếu đơn vị sử dụng phương pháp nhập trước xuất trước, kiểm toán viên có thể:

a. Đối chiếu đơn giá sử dụng để tính giá trị nguyên vật liệu tồn kho với hoá đơn của các lần mua hàng cũ nhất còn tồn trong kho.

b. Đối chiếu đơn giá sử dụng để tính giá trị nguyên vật liệu tồn kho với hoá đơn của các lần mua hàng sau cùng.

c. Đối chiếu đơn giá sử dụng để tính giá trị nguyên vật liệu tồn kho với hoá đơn của bất kỳ lần mua nào trong năm

d. Đối chiếu đơn giá sử dụng để tính giá trị nguyên vật liệu tồn kho với giá mua bình quân trong năm

Ghi chú:

- Thí sinh nộp đề thi cùng bài làm.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN
VIÊN VÀ KẾ TOÁN VIÊN
HÀNH NGHỀ NĂM 2016



Đề: Le

BÀI THI SẮT HẠCH

Yêu cầu: Anh/Chị hãy lựa chọn (khoanh tròn) câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi (1 điểm/1 câu trả lời đúng).

Phần I: Pháp luật về kinh tế và Luật doanh nghiệp.

Phần II: Tài chính và quản lý tài chính.

Phần III: Thuế và quản lý thuế.

Phần IV: Kế toán tài chính, kế toán quản trị.

Phần V: Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo.

Ghi chú:

(1) Đối với thí sinh dự thi lấy Chứng chỉ kiểm toán viên: làm đủ 5 phần trong thời gian 180 phút.

(2) Đối với thí sinh dự thi lấy Chứng chỉ hành nghề kế toán: làm đủ 4 phần (phần I, II, III, IV) trong thời gian 145 phút.

(3) Đối với thí sinh đã tham dự và đạt yêu cầu các kỳ thi phối hợp giữa Bộ Tài chính Việt Nam với ACCA và được miễn thi phần (I), (III).

- Trường hợp được miễn 2 phần: Làm đủ 3 phần (phần II, IV, V) trong thời gian 110 phút

- Trường hợp được miễn 1 phần: Làm đủ 4 phần (trừ phần được miễn) trong thời gian 145 phút.

Số phách:

Số phách:

Họ và tên thí sinh:	Giám thị coi thi thứ nhất: Họ và tên:..... Chữ ký:.....
Số báo danh.....	Giám thị coi thi thứ hai: Họ và tên:..... Chữ ký:.....
Phần được miễn thi (nếu có).....	
Chữ ký thí sinh.....	

Phần I: Pháp luật về kinh tế và Luật doanh nghiệp

1.	<i>Theo pháp luật Việt Nam hiện hành, doanh nghiệp là tổ chức kinh tế:</i> a. Có tên riêng b. Có tài sản riêng c. Không cần có trụ sở giao dịch ổn định d. Cả a và b	2.	<i>Theo Luật thương mại năm 2005, người bán có quyền áp dụng chế tài phạt khi:</i> a. Người mua nhận hàng chậm b. Người mua trả tiền chậm c. Người mua không trả tiền d. Cả 3 đáp án trên đều sai
3.	<i>Luật thương mại Việt Nam năm 2005 quy định thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp về hợp đồng thương mại là:</i> a. Hai năm kể từ ngày ký hợp đồng b. Một năm kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm c. Hai năm kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm d. Hai năm kể từ ngày thanh lý hợp đồng	4.	<i>Theo quy định pháp luật hiện hành, nội dung của hợp đồng:</i> a. Phải gồm có 6 điều khoản chủ yếu b. Phải bao gồm điều khoản đối tượng và giá cả c. Do các bên tự thỏa thuận d. Chỉ cần có một trong các điều khoản chủ yếu
5.	<i>Theo quy định của Luật Phá sản năm 2014, những người được cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên không bao gồm:</i> a. Thư ký tòa b. Luật sư c. Kiểm toán viên d. Không đáp án nào đúng	6.	<i>Theo quy định Luật Doanh nghiệp năm 2014, đại hội đồng cổ đông là:</i> a. Cơ quan quản lý của công ty cổ phần b. Cơ quan quản lý cao nhất của công ty cổ phần c. Cơ quan điều hành của công ty cổ phần d. Cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần



2/27

7.	<p>Theo Luật doanh nghiệp 2014, một thành viên trong công ty TNHH muốn chuyển nhượng vốn thì phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Ưu tiên chuyển nhượng trong nội bộ công ty trước khi chuyển nhượng ra ngoài công ty b. Có được sự đồng ý của tất cả các thành viên c. Có được sự đồng ý của số thành viên đại diện cho $\frac{3}{4}$ số vốn điều lệ d. Có được sự đồng ý của $\frac{3}{4}$ số thành viên 	8.	<p>Theo Luật Doanh nghiệp năm 2014, khi góp vốn vào công ty TNHH, người góp vốn sẽ nhận được:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Giấy chứng nhận phần vốn góp b. Cổ phiếu c. Giấy chứng nhận tư cách thành viên d. Thẻ thành viên
9.	<p>Theo quy định Luật Doanh nghiệp 2014, công ty hợp danh:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có cả thành viên hợp danh và thành viên góp vốn b. Không được phát hành bất cứ loại chứng khoán nào c. Phải có ít nhất 02 thành viên d. Không có đáp án đúng 	10.	<p>Theo Luật doanh nghiệp 2014, công ty cổ phần phải có Ban kiểm soát khi:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Công ty có 10 cổ đông trở lên b. Cổ đông là tổ chức sở hữu trên 50% tổng số cổ phần c. Cổ đông có yêu cầu d. Hội đồng quản trị yêu cầu
11.	<p>Theo quy định của Luật Phá sản năm 2014, thủ tục phá sản áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản không bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Nộp đơn yêu cầu và mở thủ tục phá sản; b. Phục hồi hoạt động kinh doanh; c. Tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phục hồi hoạt động kinh doanh d. Tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản 	12.	<p>Theo Luật thương mại năm 2005, mức phạt trong hợp đồng là do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 5% trị giá phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm b. 5% tổng trị giá hợp đồng c. 8% phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm d. 8% tổng trị giá hợp đồng

✓

13.	<p><i>Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 quy định hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế không được ký kết bằng:</i></p> <p>a. Fax b. Email c. Lời nói d. Telex</p>	14.	<p><i>Theo Luật doanh nghiệp Việt Nam năm 2014, chủ sở hữu duy nhất của công ty TNHH 1 thành viên là:</i></p> <p>a. Một tổ chức b. Một cá nhân c. Một cá nhân hoặc một tổ chức d. Không đáp án nào đúng</p>
15.	<p><i>Theo Luật Cạnh tranh hiện hành, tập trung kinh tế là hình thức:</i></p> <p>a. Liên doanh giữa các doanh nghiệp b. Thoả thuận phân chia thị trường tiêu thụ, nguồn cung cấp hàng hoá, cung ứng dịch vụ c. Ngăn cản việc tham gia thị trường của những đối thủ cạnh tranh mới d. Thông đồng để một hoặc các bên của thoả thuận thắng thầu trong việc cung cấp hàng hoá, cung ứng dịch vụ</p>	16.	<p><i>Theo quy định của Pháp luật hiện hành, khi có hành vi vi phạm xảy ra, bên vi phạm có thể được miễn trách nhiệm nếu:</i></p> <p>a. Lỗi của bên bị vi phạm b. Xảy ra sự kiện bất khả kháng c. Thi hành quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền d. Cả a, b và c đều đúng</p>
17.	<p><i>Theo quy định pháp luật hiện hành, biện pháp nào dưới đây được coi là việc áp dụng chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng:</i></p> <p>a. Giảm giá hàng b. Đòi tiền phạt vi phạm hợp đồng c. Bồi thường tiền 1 tỷ VND thiệt hại phát sinh d. Giao đủ hàng trong trường hợp giao thiếu</p>	18.	<p><i>Nội dung chính của Pháp luật cạnh tranh bao gồm:</i></p> <p>a. Pháp luật kiểm soát các hành vi hạn chế cạnh tranh b. Pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh; c. Xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh; d. Cả a, b và c đều đúng</p>

✓

4/27

<p>19. Công ty X Việt Nam là chi nhánh của công ty TNHH X Nhật Bản. Trong quá trình hoạt động tại Việt Nam đã gây thiệt hại cho DN tư nhân Y tại Việt Nam. Trong trường hợp này, DN tư nhân Y sẽ kiện ai để bảo vệ quyền lợi của mình:</p> <p>a. Công ty X Việt Nam</p> <p>b. Công ty TNHH X Nhật Bản</p> <p>c. Văn phòng đại diện công ty TNHH X Nhật Bản tại Việt Nam</p> <p>d. Tất cả các đáp án trên đều đúng</p>	<p>20. Phán quyết của trọng tài có giá trị chung thẩm. Tuy nhiên, khi một hoặc hai bên không đồng ý với phán quyết đó thì:</p> <p>a. Vụ việc sẽ được xét xử tại Tòa án theo thủ tục phúc thẩm</p> <p>b. Vụ việc sẽ được xét xử tại Tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm</p> <p>c. Vụ việc sẽ được xét xử tại Tòa án theo thủ tục tái thẩm</p> <p>d. Không đáp án nào đúng</p>
---	--

Phần II: Tài chính và quản lý tài chính

Bài thi trắc nghiệm gồm 20 câu hỏi, chọn đáp án đúng:

Câu 1) Hoạch định ngân sách vốn của một công ty còn được gọi là

- a. Quyết định tài trợ
- b. Quyết định đầu tư
- c. Quyết định chính sách cổ tức
- d. Cả 3 quyết định: đầu tư, tài trợ và chính sách cổ tức

Câu 2) Loại tài sản nào sau đây là tài sản tài thực:

- a. Thương hiệu
- b. Cổ phiếu
- c. Trái phiếu
- d. Không câu nào đúng

Câu 3) Mục tiêu về tài chính của một công ty cổ phần là

- a. Tối đa hóa doanh thu
- b. Tối đa hoá lợi nhuận
- c. Tối đa hoá giá trị công ty cho các cổ đông
- d. Tối đa hoá thu nhập cho người lao động

Câu 4) Chi phí đại diện (Agency cost) là:

- a. Chi phí trả cho văn phòng đại diện
- b. Các chi phí giám sát hoạt động của các nhà quản lý
- c. Hậu quả giữa mâu thuẫn quyền lợi giữa các cổ đông và nhà quản lý công ty
- d. Chi phí cơ hội nhằm phát triển đầu tư

Câu 5) Tiền tệ có giá trị theo thời gian là do:

- a. Lạm phát làm giảm sức mua của tiền tệ theo thời gian
- b. Kỳ vọng tiêu dùng ở hiện tại vượt kỳ vọng tiêu dùng ở tương lai
- c. Giá trị tương lai hàm ý là không chắc chắn
- d. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 6) Ông An dự kiến thu được số tiền là 500.000\$ đều đặn mỗi năm từ việc cho thuê một căn nhà, bắt đầu từ đầu năm tới. Tuy nhiên, ông cũng có thể bán căn nhà này



6/25

nếu người mua đồng ý trả toàn bộ số tiền ngay bây giờ, với lãi suất là 10%/năm. Vậy giá bán ngôi nhà này là:

- a. 5.000.000\$
- b. 50.000.000\$
- c. 500.000\$
- d. Không câu nào đúng

Câu 7) Công ty VNM trả cổ tức 4.000 đồng cho một cổ phần thường vào đầu năm 2016. Cổ tức dự kiến tăng với tốc độ ổn định hàng năm là 10%. Nếu tỷ suất sinh lợi đòi hỏi của cổ phiếu này là 15% thì giá cổ phần thường ở thời điểm hiện tại là:

- a. 84.150 đồng
- b. 80.000 đồng
- c. 88.000 đồng
- d. Đáp án khác

Câu 8) Công ty HHC đang xem xét một dự án đầu tư mở rộng, với tổng chi phí đầu tư ban đầu là 1.000 tỉ đồng, thu nhập hoạt động thuần cuối mỗi năm là 300 tỉ đồng, trong thời gian 10 năm. Nếu nhà đầu tư đòi hỏi tỷ suất sinh lợi 15%/năm thì chỉ số sinh lợi (Profitability Index) của dự án là bao nhiêu?


- a. 3,0
- b. 1,5
- c. 50%
- d. Đáp án khác

Câu 9) Ông Bắc đang dự tính mua một toà nhà văn phòng và đưa vào cho thuê ngay. Dự kiến thu nhập cho thuê vào đầu năm thứ nhất là 300.000\$, sau đó sẽ tăng 5% mỗi năm. Theo dự báo sau 5 năm toà nhà này có thể bán với giá 5 triệu \$. Cho biết với lãi chiết khấu là 15%, ông Bắc nên mua toà nhà này với giá tối đa là:

- a. 3.423.557\$
- b. 3.937.090.55\$
- c. 5.000.000\$
- d. Đáp án khác

Câu 10) Nếu một khoản đầu tư có lãi suất danh nghĩa là 8%/năm (ghép lãi hàng tháng) thì ngang bằng với lãi suất hiệu quả (Effective Annual Rate) hàng năm là:

- a. 8,30%
- b. 8,15%
- c. 8%
- d. Đáp án khác


7/25

Câu 11) Công ty SBT cuối năm 2015 có doanh thu thuần là 5.000 tỷ đồng, các khoản giảm trừ doanh thu là 20 tỷ đồng, chi phí hoạt động bằng tiền là 4.000 tỷ đồng, khấu hao tài sản cố định là 100 tỷ đồng. Dòng tiền trước thuế chưa kể khấu hao là:

- a. 980 tỷ đồng
- b. 1080 tỷ đồng
- c. 1.100 tỷ đồng
- d. Đáp án khác

Câu 12) Một công ty vừa trả cổ tức 2.200 đồng cho một cổ phần thưởng và giá hiện nay là 57.750 đồng/cổ phần. Cổ tức dự kiến tăng với tốc độ không thay đổi hàng năm là 5%. Tỷ suất sinh lợi của cổ phần là:

- a. 5,00%
- b. 8,80%
- c. 4,00%
- d. 9,00%

Câu 13) Một danh mục đầu tư gồm 2 chứng khoán AAA và BBB với tỷ trọng vốn đầu tư vào danh mục AB, lần lượt là 40% và 60%. Chứng khoán A có độ lệch chuẩn về tỉ suất sinh lợi là 4% và chứng khoán B là 10%. Hệ số tương quan giữa các chứng khoán này là 0,5. Những giá trị nào sau đây là gần đúng với giá trị phương sai của danh mục?

- a. 0,004816
- b. 0,005912
- c. 0,007923
- d. Đáp án khác

Câu 14) Một thiết bị có nguyên giá 200 triệu đồng ở hiện tại và giá trị còn lại là 50 triệu đồng vào cuối năm thứ 5. Nếu phương pháp khấu hao tuyến tính được sử dụng, giá trị sổ sách của thiết bị vào cuối năm thứ 2 là bao nhiêu?

- a. 160 triệu đồng
- b. 170.000 triệu đồng
- c. 120.000 triệu đồng
- d. 140 triệu đồng

Câu 15) Danh mục gồm 2 cổ phần sẽ giảm tối đa rủi ro khi hệ số tương quan của 2 cổ phần là:

- a. +1
- b. >0,5
- c. -1
- d. <0,5

Câu 16) Vốn luân chuyển (Net Working Capital) được xác định bằng cách:

- a. Tổng tài sản – tổng nợ
- b. Tài sản lưu động + nợ ngắn hạn
- c. Tài sản lưu động – nợ ngắn hạn
- d. Tổng tài sản ngắn hạn

Câu 17) Một danh mục có tỷ trọng vốn đầu tư là 60% vào cổ phiếu công ty F.S có beta là 2,25 và tỷ trọng vốn đầu tư là 40% vào tài sản phi rủi ro. Hỏi beta của danh mục là bao nhiêu?

- a. 2,25
- b. 0,00
- c. 1,35
- d. 1,75

Câu 18) Tỷ suất sinh lợi kỳ vọng của một danh mục đầu tư (Portfolio) được tính toán bằng cách tính của tỷ suất sinh lợi kỳ vọng trên từng chứng khoán.

- a. Trung bình cộng
- b. Bình quân gia quyền
- c. Bình quân di động
- d. Bình quân giản đơn

Câu 19) Các dự án được chấp nhận khi hiện giá thuần dương:

- a. Loại trừ nhau
- b. Độc lập nhau
- c. Phụ thuộc nhau
- d. Dự án mở rộng hoặc thay thế

Câu 20) Khoản nào sau đây không được tính vào dòng tiền dự án khi hoạch định ngân sách vốn đầu tư?

- a. Thu hồi từ việc bán thiết bị cũ
- b. Lãi vay
- c. Khấu hao tài sản cố định
- d. Đầu tư vào vốn luân chuyển

Giám thị coi thi không được giải thích gì thêm

✓ 9/28

Phần III: Thuế và quản lý thuế

(Theo các văn bản pháp luật đã ban hành và có hiệu lực đến 28/02/2016, riêng về thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân thì theo các văn bản pháp luật đã ban hành và có hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2015)

Anh (chị) hãy chỉ ra 01 đáp án đúng bằng cách đánh dấu hoặc khoanh tròn vào 01 trong các câu trả lời trong mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu hỏi 01: Theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế GTGT thì hàng hoá, dịch vụ nào dưới đây thuộc đối tượng chịu thuế GTGT:

1. Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khoẻ, bảo hiểm người học, các dịch vụ bảo hiểm khác liên quan đến con người; bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác; bảo hiểm tàu, thuyền, trang thiết bị và các dụng cụ cần thiết khác phục vụ trực tiếp đánh bắt thủy sản; tái bảo hiểm.
2. Sản phẩm nhân tạo dùng để thay thế cho bộ phận cơ thể của người bệnh; nạng, xe lăn và dụng cụ chuyên dùng khác cho người tàn tật.
3. Sản phẩm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, rom, vỏ dừa, sọ dừa, bèo tây và các sản phẩm thủ công khác sản xuất bằng nguyên liệu tận dụng từ nông nghiệp.
4. Dịch vụ y tế, dịch vụ thú y, bao gồm dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh cho người và vật nuôi.

Câu hỏi 02: Theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế GTGT thì hàng hoá, dịch vụ nào dưới đây thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT:

1. Phân bón; Thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác;
2. Nước sạch phục vụ sinh hoạt.
3. Thiết bị, dụng cụ y tế; bông, băng vệ sinh y tế; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; sản phẩm hóa dược, dược liệu là nguyên liệu sản xuất thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh.
4. Sản phẩm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, rom, vỏ dừa, sọ dừa, bèo tây và các sản phẩm thủ công khác sản xuất bằng nguyên liệu tận dụng từ nông nghiệp.

Câu hỏi 03: Đối tượng áp dụng nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT là:

1. Hộ, cá nhân kinh doanh; doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động có doanh thu năm dưới một tỷ đồng không đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật đầu tư và các tổ chức khác không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

3. Hoạt động kinh doanh mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý.

4. Tất cả các trường hợp nêu trên.

Câu hỏi 04: Theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế GTGT thì dịch vụ nào dưới đây thuộc đối tượng chịu thuế GTGT:

1. Dịch vụ tín dụng và quỹ đầu tư bao gồm hoạt động cho vay vốn, bảo lãnh cho vay, chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá trị như tiền, bán tài sản đảm bảo tiền vay để thu hồi nợ, cho thuê tài chính của các tổ chức tài chính tín dụng tại Việt Nam;

2. Chuyển nhượng vốn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Doanh nghiệp Nhà nước (nay là Luật Doanh nghiệp);

3. Kinh doanh chứng khoán theo quy định của Luật chứng khoán.

4. Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm hàng hoá và các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ khác.

Câu hỏi 05: Các mức thuế suất thuế GTGT hiện đang áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ:

1. 0%; 5%; 10%; và 20%;

2. 0%; 5%; 10%; và 15%

3. 0%; 5%; và 10%;

4. Cả 03 phương án nêu trên.

Câu hỏi 06: Giá tính Thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá nhập khẩu là:

1. Giá nhập tại cửa khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu.

2. Giá nhập tại cửa khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu (nếu có), cộng (+) với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có).

3. Giá nhập tại cửa khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu (nếu có), cộng (+) với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), chưa có thuế giá trị gia tăng.

4. Giá nhập khẩu tại cửa khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu (nếu có), cộng (+) với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), cộng (+) với thuế bảo vệ môi trường (nếu có).

Câu hỏi 07: Đối với cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế, số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa (kể cả tài sản cố định), dịch vụ mua vào sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT:

1. Được khấu trừ toàn bộ;

2. Chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa (kể cả tài sản cố định), dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT;

3. Được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT, riêng số thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định được khấu trừ toàn bộ.

4. Cả 03 phương án nêu trên.

Câu hỏi 08: Các hình thức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là:

1. Áp dụng thuế suất ưu đãi thấp hơn so với mức thuế suất phổ thông áp dụng cho mọi đối tượng nộp thuế.

2. Miễn thuế, giảm thuế trong một thời gian nhất định hoặc miễn thuế đối với khoản thu nhập hoặc giảm thuế tương ứng với số thực chi.

3. Được trích tối đa 10% thu nhập tính thuế hàng năm để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

4. Tất cả các hình thức nêu trên.

Câu hỏi 9: Các khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp:

1. Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập từ đánh bắt thủy sản xa bờ.

2. Thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ nông nghiệp.

3. Thu nhập từ hoạt động dạy nghề dành riêng cho người dân tộc thiểu số, người tàn tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng tệ nạn xã hội theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các trường hợp nêu trên.

Câu hỏi 10: Khoản chi đáp ứng điều kiện nào sau đây để được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

1. Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

3. Khoản chi mà hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (đã bao gồm thuế GTGT) phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Khoản chi phải đáp ứng cả 3 điều kiện nêu tại các điểm 1, 2 và 3 nêu trên.

Câu hỏi 11: Phần trích khấu hao TSCĐ trong trường hợp nào dưới đây không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

a. Khấu hao đối với TSCĐ đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn đang được sử dụng.

b. Khấu hao đối với TSCĐ có giấy tờ chứng minh được thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (trừ TSCĐ thuê mua tài chính).

c. Khấu hao đối với TSCĐ được quản lý, theo dõi hạch toán trong sổ sách kế toán của doanh nghiệp theo chế độ quản lý TSCĐ và hạch toán kế toán hiện hành.

d. Cả 03 trường hợp trên.

Câu hỏi 12: Mức thuế suất thuế TNDN áp dụng đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản trong kỳ tính thuế 2016 là:

1. 20%

2. 22%

3. 20% hoặc 22% tùy thuộc vào chỉ tiêu tổng doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp năm 2015.

Câu hỏi 13: Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh dịch vụ mà khách hàng trả tiền trước cho nhiều năm thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế TNDN được xác định theo phương án nào dưới đây:

1. Lấy số tiền trả trước cho nhiều năm phân bổ cho số năm trả tiền trước.

2. Là toàn bộ số tiền trả trước cho nhiều năm (doanh thu trả tiền một lần).

3. Được lựa chọn xác định doanh thu theo phương án nêu tại điểm 1 hoặc điểm 2 nêu trên.

Câu hỏi 14: Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với khoản chi nào dưới đây:

a. Chi tài trợ cho giáo dục, y tế, nghiên cứu khoa học, khắc phục hậu quả thiên tai, làm nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, nhà cho các đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật.

b. Chi ủng hộ địa phương; chi ủng hộ các đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài doanh nghiệp.

c. Chi phí mua thẻ hội viên sân golf, chi phí chơi golf.

d. Chi về đầu tư xây dựng cơ bản trong giai đoạn đầu tư để hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp.

Câu hỏi 15: Đơn vị sự nghiệp có phát sinh hoạt động kinh doanh dịch vụ (không thuộc hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật), hạch toán được doanh thu nhưng không hạch toán và xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh, dịch vụ thì kê khai, nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ trên doanh thu cung ứng dịch vụ là:

1) 1%

2) 2%

3) 5%

4) Tỷ lệ khác

Câu hỏi 16: Theo qui định của pháp luật thuế TNCN hiện hành thì khoản thu nhập nào dưới đây của cá nhân không thuộc diện thu nhập miễn thuế:

1. Thu nhập từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, lãi từ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

2. Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là chứng khoán, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh, bất động sản và tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng.

3. Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản giữa vợ với chồng; cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ; cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng, mẹ chồng với con dâu; cha vợ, mẹ vợ với con rể;

4. Thu nhập từ kiều hối.

Câu hỏi 17: Theo qui định của pháp luật thuế TNCN hiện hành thì khoản phụ cấp nào dưới đây của cá nhân không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công:

1. Phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực;
2. Phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với những ngành nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm;
3. Phụ cấp chức vụ đối với công chức lãnh đạo.
4. Phụ cấp đặc thù ngành nghề.

Câu hỏi 18: Những hàng hoá dưới đây, hàng hoá nào không thuộc diện chịu thuế TTĐB:

1. Xe ô tô dưới 24 chỗ;
2. Điều hoà nhiệt độ có công suất từ 90.000 BTU trở xuống;
3. Xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh trên 125cm³.
4. Tàu bay du thuyền sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách;

Câu hỏi 19: Người nộp thuế được gia hạn thời hạn nộp thuế trong trường hợp nào dưới đây:

- a. Bị thiệt hại vật chất gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ.
- b. Phải ngừng hoạt động do di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh.
- c. Không có khả năng nộp thuế đúng hạn trong trường hợp nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu có chu kỳ sản xuất, dự trữ dài hơn 275 ngày hoặc do phía khách hàng hủy hợp đồng kéo dài thời gian giao hàng.
- d. Cả 3 trường hợp nêu trên.

Câu hỏi 20: Trường hợp nào dưới đây không bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế:

- a. Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn.
- b. Hành vi vi phạm về chậm nộp hồ sơ đăng ký thuế, chậm thông báo thay đổi thông tin so với thời hạn quy định.
- c. Trường hợp khai sai, người nộp thuế đã bổ sung hồ sơ khai thuế và đã nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.
- d. Cả 3 trường hợp nêu trên.

Phần IV: Kế toán tài chính, kế toán quản trị

Câu 1: Chọn câu phát biểu sai:

a/ - Yêu cầu kế toán là phản ánh đầy đủ nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh vào chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính.

b/ Yêu cầu kế toán là phản ánh kịp thời, đúng thời gian quy định thông tin, số liệu kế toán.

c/ Nguyên tắc kế toán là trọng hình thức hơn trọng bản chất

d/ Nguyên tắc kế toán chi phí phải phù hợp với doanh thu.

Câu 2 : Chọn câu phát biểu đúng

a/ - Phân loại, sắp xếp thông tin, số liệu kế toán không cần theo trình tự, hệ thống và có thể so sánh được.

b/ - Đơn vị kế toán phải thu thập, phản ánh khách quan, đầy đủ, đúng thực tế và đúng kỳ kế toán mà nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh.

c/ Trường hợp phát hiện sổ kế toán có sai sót sau khi báo cáo tài chính năm đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì không được sửa chữa trên sổ kế toán của năm đã phát hiện sai sót.

d/ Nhiệm vụ kế toán là phục vụ cung cấp thông tin cho nhà quản trị kinh doanh.

Câu 3 : Các khoản nợ tiềm tàng, kế toán phải:

a/ Lập một khoản dự phòng phải trả

b/ Ghi một khoản chi phí phải trả

c/ Không được ghi nhận là các khoản nợ thông thường nhưng phải thuyết minh các khoản nợ tiềm tàng trong báo cáo tài chính

d/ Tùy thuộc vào ước tính giá trị có chắc chắn hay không mà có thể chọn câu a hoặc câu b hoặc câu c

Câu 4 : Một tài sản được xếp vào loại tài sản dài hạn trên báo cáo tài chính kết thúc niên độ, khi tài sản này:

a/ Được dự tính để sử dụng trong thời gian của một chu kỳ kinh doanh bình thường của doanh nghiệp.

b/ Được dự tính để sử dụng trong thời gian của một chu kỳ kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, kể từ ngày kết thúc niên độ.

c/ Nếu chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp ngắn hơn 12 tháng, thì thời gian ước tính sử dụng của tài sản phải dài hơn thời gian chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp, kể từ ngày kết thúc niên độ.

d/ Nếu chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp dài hơn 12 tháng, thì thời gian ước tính sử dụng của tài sản phải dài hơn thời gian chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp, kể từ ngày kết thúc niên độ.

Câu 5 : Chọn câu phát biểu sai :

a/ Chứng từ điện tử dùng trong kế toán được chứa trong các vật mang tin như băng từ, đĩa từ, các loại thẻ thanh toán.

b/ Các quy định và phương pháp kế toán đã chọn phải được áp dụng nhất quán trong kỳ kế toán năm;

c/ Khi thực hiện công việc kế toán tài chính và kế toán quản trị, đơn vị kế toán phải thực hiện kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết.

d/ Trong mọi trường hợp, đơn vị tiền tệ trong kế toán Việt Nam là Đồng Việt Nam.

Câu 6 : Chọn câu phát biểu đúng

a/ Khi phát hiện sổ kế toán ghi bằng tay có sai sót thì có thể được tẩy xóa miễn sao không làm mất thông tin ghi sai

b/ Đơn vị kế toán phải khóa sổ kế toán vào cuối kỳ kế toán trước khi lập báo cáo tài chính và các trường hợp khóa sổ kế toán khác theo quy định của pháp luật.

c/ Thông tin, số liệu ghi trên sổ kế toán của năm sau không nhất thiết phải kế tiếp thông tin, số liệu ghi trên sổ kế toán của năm trước liền kề

d/ Kế toán ở đơn vị kế toán chỉ duy nhất kế toán tài chính.

Câu 7 : Quản lý, sử dụng chứng từ kế toán:

a) Thông tin, số liệu trên chứng từ kế toán là căn cứ để ghi sổ kế toán.

b) Chứng từ kế toán phải được sắp xếp theo nội dung kinh tế, theo trình tự thời gian và bảo quản an toàn theo quy định của pháp luật.

c) Cơ quan có thẩm quyền niêm phong chứng từ kế toán phải lập biên bản, ghi rõ lý do, số lượng từng loại chứng từ kế toán bị niêm phong và ký tên, đóng dấu.

d/ Tất cả câu trả lời trên

Câu 8: Một khoản chi phí được ghi nhận trong Báo cáo kết quả kinh doanh kế toán khi:

a/ Các khoản chi phí này làm giảm bớt lợi ích kinh tế trong tương lai có liên quan đến việc giảm bớt tài sản hoặc tăng nợ phải trả và chi phí này phải xác định được một cách đáng tin cậy.

b/ Tùy thuộc các khoản chi này có doanh thu bù đắp hay không.

c/ Phải có chứng từ hợp pháp hợp lệ theo quy định của cơ quan thuế.

d/ Tất cả câu trả lời trên.

Câu 9 : Kế toán phân bổ lợi thế thương mại (LTTM):

a/ Là số phân bổ LTTM tính bình quân theo thời gian không quá 10 năm.

b/ Là số lớn hơn giữa số phân bổ LTTM tính bình quân năm và số đánh giá tổn thất LTTM hàng năm.

c/ Là số đánh giá tổn thất LTTM hàng năm.

d/ Tùy thuộc vào chính sách kế toán mà công ty lựa chọn.

Câu 10 : Mua hàng A tặng hàng B, khi công ty bán được hàng A thì kế toán tính:

a/ Giá vốn hàng bán bao gồm giá xuất kho hàng A và giá bán hàng B

b/ Giá vốn hàng bán là giá xuất kho hàng A và giá xuất kho hàng B ghi vào chi phí bán hàng

c/ Giá vốn hàng bán bao gồm giá xuất kho hàng A và giá xuất kho hàng B.

d/ Tùy thuộc vào chính sách kế toán mà công ty đang áp dụng.

Câu 11: Bên góp vốn liên doanh nếu phải lập báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất, thì:

a/ Cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát phải ghi nhận trên BCTC hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

b/ Cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát phải ghi nhận trên BCTC hợp nhất theo phương pháp giá gốc

c/ Liên doanh tài sản được đồng kiểm soát phải ghi nhận trên BCTC hợp nhất theo phương pháp giá gốc

d/ Hoạt động liên doanh được đồng kiểm soát phải ghi nhận trên BCTC hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Câu 12: Trường hợp nào sau đây chưa được ghi nhận doanh thu:

a/ Công ty A đã lập hóa đơn bán hàng gửi bên mua, lập phiếu xuất kho hàng hóa, khách hàng đã nhận nhưng hàng còn gửi trong kho công ty A.

b/ Công ty du lịch đã xuất hóa đơn cho khách hàng để bán chuyến du lịch cuối năm, nhưng tại thời điểm lập báo cáo tài chính công ty du lịch chưa thực hiện chuyến du lịch cho khách hàng.

c/ Công ty A chưa lập hóa đơn bán hàng gửi bên mua, nhưng đã lập phiếu xuất kho và giao hàng hóa, bên mua đã nhận và chấp nhận thanh toán.

d/ Doanh nghiệp xây lắp ký hợp đồng xây dựng, quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, xác định được chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày lập báo cáo tài chính.

Câu 13: Hợp nhất kinh doanh theo phương pháp mua, công ty bị mua thực hiện :

a/ Các khoản mục tài sản được xác định theo giá trị hợp lý, các khoản nợ phải trả xác định theo giá trị ghi sổ.

b/ Các khoản mục tài sản được xác định theo giá trị ghi sổ, các khoản nợ phải trả xác định theo giá trị ghi sổ

c/ Các khoản mục tài sản được xác định theo giá trị hợp lý, các khoản nợ phải trả xác định theo giá trị hợp lý.

d/ Tùy thuộc chính sách kế toán của bên mua.

Câu 14 : Ngày 15 tháng 3 năm 2016, cty A nhận được bằng chứng đáng tin cậy về doanh nghiệp Z nộp đơn xin phá sản và mất khả năng trả nợ. Biết rằng cty A còn phải thu cty Z một khoản tiền 5 tỷ đồng từ việc bán hàng trong tháng 12/2015. Tại thời điểm này, cty A đã lập xong báo cáo tài chính (BCTC) và đã phát hành, lãi sau thuế là 3 tỷ. Kế toán cty A xử lý:

a/ Thu hồi BCTC đã phát hành và lập lại BCTC mới với khoản dự phòng phải thu khách hàng 5 tỷ, báo cáo lỗ kinh doanh.

b/ Không thu hồi BCTC đã phát hành, lập khoản dự phòng phải thu khách hàng 5 tỷ tính vào phí năm 2016.

c/ Không thu hồi BCTC đã phát hành và kế toán không hạch toán kép, theo dõi thêm thông tin khách hàng Z.

2
13/22

d/ Thu hồi BCTC đã phát hành và lập lại BCTC mới với khoản dự phòng phải thu khách hàng 3 tỷ, với mục đích không chuyển sang báo cáo lỗ kinh doanh.

Câu 15: Cty mua một tài sản cố định hữu hình (TSCĐHH) là thiết bị trị giá 80.000.000đ, theo hợp đồng nhận hàng còn kèm theo một phụ tùng thay thế không tính tiền (theo giá thị trường mua riêng 10.000.000đ). Phụ tùng này được thay thế sau 2 năm sử dụng thiết bị. Sự kiện này, kế toán trình bày thông tin trên bảng cân đối kế toán:

a/ Ghi cột tài sản dài hạn: chỉ tiêu nguyên giá TSCĐHH 80.000.000đ

b/ Ghi cột tài sản dài hạn: chỉ tiêu nguyên giá TSCĐHH 70.000.000đ và cột tài sản ngắn hạn – chỉ tiêu hàng tồn kho: 10.000.000đ

c/ Ghi cột tài sản dài hạn: chỉ tiêu nguyên giá TSCĐHH 70.000.000đ và chỉ tiêu phụ tùng thay thế dài hạn: 10.000.000đ

d/ Ghi cột tài sản dài hạn: chỉ tiêu nguyên giá TSCĐHH 80.000.000đ và chỉ tiêu phụ tùng thay thế dài hạn: 10.000.000đ.

Câu 16: Trường hợp nào sau đây ghi tăng vốn đầu tư vào cty con theo phương pháp vốn chủ sở hữu:

a/ Công ty con có kết quả kinh doanh bị lỗ.

b/ Cty con đánh giá lại tài sản tăng lên

c/ Nhận cổ tức được chia từ công ty con

d/ Tất cả câu trên đều đúng

Câu 17: Khi phát sinh chênh lệch tạm thời được khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp, kế toán tính chi phí thuế thu nhập hoãn lại và ghi:

a/ Nợ TK 243

Có TK 8212

b/ Nợ TK 8212

Có TK 243

c/ Nợ TK 8212

Có TK 347

d/ Nợ TK 347

Có TK 8212

Câu 18: Ngày 1/4/2015, công ty A mua cổ phiếu đầu tư vào cty B với số tiền 100đv (nắm giữ đến ngày đáo hạn). Đến ngày 30/12/2015 công ty A nhận thông

báo chia cổ tức năm 2015 là 20 đv từ công ty B. Vậy cuối niên độ kế toán ngày 31/12/2015, kế toán công ty A:

a/ Nợ TK 138 : 20

Có TK 515 : 20

b/ Nợ TK 138 : 20

Có TK 128 : 5

Có TK 515 : 15

c/ Nợ TK 138 : 20

Có TK 121 : 5

Có TK 515 : 15

d/ Nợ TK 138 : 20

Có TK 128: 20

Câu 19: Kế toán cty xây dựng ước tính cần tính trước vào giá vốn hàng bán bất động sản một số chỉ chí trong dự toán xây dựng nhưng chưa phát sinh là 100 đv, ghi:

a/ Nợ TK 511 : 100

Có TK 335 : 100

b/ Nợ TK 632 : 100

Có TK 335 : 100

c/ Nợ TK 632: 100

Có TK 352: 100

d/ Nợ TK 154 : 100

Có TK 335: 100

Câu 20: Ghi nhận lãi chưa thực hiện của hàng tồn kho tồn đầu năm 2015 là 10.000.000đ, thuế suất thuế TNDN 20%, khi lập báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 (giả sử trong năm 2015 hàng tồn kho đầu năm không bán được), kế toán ghi:

a/ Nợ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại : 2.000.000

Nợ Lợi nhuận chưa phân phối: 8.000.000

Có hàng tồn kho : 10.000.000

b/ Nợ Chi phí thuế thu nhập hoãn lại : 2.000.000

Nợ Lợi nhuận chưa phân phối:	8.000.000	
Có hàng tồn kho :	10.000.000	
c/ Nợ Chi phí thuế thu nhập hoãn lại :	2.000.000	
Nợ Lợi nhuận chưa phân phối:	8.000.000	
Có Giá vốn hàng bán :		10.000.000
d/ Nợ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại :	2.000.000	
Nợ Lợi nhuận chưa phân phối:	8.000.000	
Có giá vốn hàng bán :		10.000.000
=====hết=====		

Phần V: Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo

1. Tình huống nào sau đây **không ảnh hưởng** đến việc đánh giá của kiểm toán viên về rủi ro có sai lệch trọng yếu liên quan khoản mục tài sản cố định:
 - a. Đơn vị không ghi nhận nghiệp vụ thanh lý tài sản cố định.
 - b. Đơn vị xây dựng nhà nghỉ dưỡng cho ban giám đốc và chuyên gia.
 - c. Đơn vị tuyển dụng công nhân vận hành thiết bị thiếu kinh nghiệm.
 - d. Đơn vị thuê tài chính một số máy móc thiết bị.
2. Đối với những rủi ro mà nếu chỉ thực hiện các thử nghiệm cơ bản sẽ không cung cấp đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp, kiểm toán viên phải:
 - a. Trao đổi với ban quản trị của doanh nghiệp được kiểm toán.
 - b. Tìm hiểu về các kiểm soát của đơn vị đối với rủi ro đó.
 - c. Mở rộng phạm vi kiểm toán.
 - d. Tăng cường kiểm soát chất lượng kiểm toán.
3. Tình huống nào dưới đây là chỉ dẫn cho dấu hiệu đơn vị có thể vi phạm khái niệm hoạt động liên tục:
 - a. Doanh thu giảm sút nghiêm trọng do sự cạnh tranh quá cao trên thị trường.
 - b. Kiểm soát nội bộ của đơn vị được đánh giá là không hữu hiệu.
 - c. Không thanh toán được một số khoản nợ vay của ngân hàng kịp thời.
 - d. Nợ phải trả lớn hơn tổng tài sản.
4. Khi khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính (BCTC) không quy định rõ về việc Ban Giám đốc phải thực hiện đánh giá cụ thể về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị, thì kiểm toán viên:
 - a. Không có trách nhiệm phải đánh giá sự hợp lý của giả định hoạt động liên tục mà Ban giám đốc đã sử dụng để lập BCTC.
 - b. Vẫn có trách nhiệm phải đánh giá sự hợp lý của giả định hoạt động liên tục mà Ban giám đốc đã sử dụng để lập BCTC
 - c. Việc đánh giá sự hợp lý của giả định hoạt động liên tục mà Ban giám đốc đã sử dụng để lập BCTC hay không là tùy thuộc vào xét đoán của kiểm toán viên.
 - d. Các câu trên đều sai
5. Phát biểu nào dưới đây là **không đúng** về việc sử dụng công việc của chuyên gia:
 - a. Nếu ý kiến trên báo cáo kiểm toán là chấp nhận toàn phần thì không được đề cập đến công việc của chuyên gia.
 - b. Nếu ý kiến trên báo cáo kiểm toán không phải là chấp nhận toàn phần, kiểm toán viên có thể đề cập đến công việc của chuyên gia và cần phải được sự đồng ý trước của chuyên gia.
 - c. Nếu là ý kiến không phải là chấp nhận toàn phần thì kiểm toán viên có thể đề cập đến công việc của chuyên gia và không cần có sự đồng ý trước của chuyên gia.

d. Kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán chịu trách nhiệm toàn bộ về ý kiến kiểm toán đưa ra, việc sử dụng công việc của chuyên gia không làm giảm trách nhiệm của kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán về ý kiến kiểm toán.

6. Các thủ tục mà kiểm toán viên độc lập cần thực hiện khi sử dụng công việc của kiểm toán viên nội bộ:

- a. Kiểm tra lại những khoản mục đã được kiểm toán viên nội bộ kiểm tra.
- b. Quan sát các thủ tục mà kiểm toán viên nội bộ thực hiện.
- c. Xem xét hồ sơ kiểm toán viên nội bộ ghi chép.
- d. Trao đổi kiểm toán viên nội bộ.

7. Khi chọn mẫu để thực hiện thử nghiệm kiểm soát, nếu tỷ lệ sai lệch dự kiến trong tổng thể tăng lên, thì cỡ mẫu sẽ:

- a. Giảm
- b. Không đổi
- c. Tăng
- d. Không xác định được

8. Cỡ mẫu trong thử nghiệm cơ bản ít phụ thuộc vào:

- a. Đánh giá của kiểm toán viên về sai sót trọng yếu
- b. Sử dụng nhiều thử nghiệm cho cùng một cơ sở dẫn liệu
- c. Sai sót có thể bỏ qua
- d. Số lượng đơn vị lấy mẫu trong tổng thể

9. Chọn câu **không đúng** trong các câu sau liên quan kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) được lập theo khuôn khổ về lập và trình bày BCTC cho mục đích đặc biệt:

- a. Báo cáo kiểm toán (BCKiT) cần có đoạn “Vấn đề cần nhấn mạnh” nhằm thông báo cho người sử dụng là BCTC được lập theo khuôn khổ về lập và trình bày BCTC cho mục đích đặc biệt
- b. BCKiT cần có đoạn “vấn đề khác” nhằm thông báo cho người sử dụng là BCTC được lập theo khuôn khổ về lập và trình bày BCTC cho mục đích đặc biệt.
- c. Có thể nêu rõ là BCKiT chỉ được dự kiến cung cấp cho những người sử dụng cụ thể.
- d. Tùy theo pháp luật và quy định, có thể yêu cầu đơn vị hạn chế trong việc lưu hành hoặc sử dụng BCKiT.

10. Các báo cáo tài chính dưới đây được xem như lập và trình bày theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính cho mục đích đặc biệt, ngoại trừ:

- a. Báo cáo lập theo cơ sở kế toán thuế.
- b. Báo cáo lập trên cơ sở kế toán thực thu, thực chi.
- c. Báo cáo lập theo các điều khoản của thỏa thuận trong hợp đồng.
- d. Báo cáo lập theo yêu cầu chuẩn mực kế toán.

224/22

11. Các trường hợp dưới đây có thể làm phát sinh nguy cơ từ sự quen thuộc theo chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, ngoại trừ :

- a. Thành viên nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ có quan hệ gia đình gần gũi với Giám đốc của khách hàng;
- b. Kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề nhận quà biếu hoặc nhận sự ưu đãi từ khách hàng, trừ trường hợp có giá trị nhỏ;
- c. Nhân sự cấp cao của doanh nghiệp kiểm toán cung cấp dịch vụ trong nhiều năm cho khách hàng sử dụng dịch vụ đảm bảo.
- d. Doanh nghiệp kiểm toán giúp quảng bá các loại cổ phiếu của khách hàng kiểm toán.

12. Trường hợp nào dưới đây có thể làm phát sinh nguy cơ về sự bào chữa:

- a. Kiểm toán viên hành nghề là người đại diện cho khách hàng kiểm toán trong vụ kiện hoặc khi giải quyết các tranh chấp với bên thứ ba.
- b. Giám đốc, nhân sự cấp cao có ảnh hưởng đáng kể tới đối tượng dịch vụ đảm bảo hiện tại là thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ;
- c. Nhân sự cấp cao của doanh nghiệp kiểm toán cung cấp dịch vụ trong nhiều năm cho khách hàng sử dụng dịch vụ đảm bảo.
- d. Tất cả các trường hợp trên

13. Nội dung nào dưới đây không thuộc về yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán VSA 200 “Mục tiêu tổng thể của kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khi thực hiện kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam”

- a. Tuân thủ Đạo đức nghề nghiệp
- b. Duy trì thái độ hoài nghi nghề nghiệp
- c. Thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp
- d. Tuân thủ Luật kiểm toán độc lập

14. Liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ, tình huống nào dưới đây là nhân tố đưa đến nghi ngờ về rủi ro có gian lận phát sinh:

- a. Ban giám đốc không chế hệ thống kiểm soát nội bộ
- b. Ban giám đốc thay đổi thường xuyên các thủ tục kiểm soát
- c. Ban giám đốc không đánh giá đầy đủ rủi ro từ môi trường kinh doanh
- d. Ban Kiểm soát không giám sát đầy đủ hoạt động kiểm soát của đơn vị.

15. Điều kiện để lập dự phòng nợ tiềm tàng là:

- a. Chắc chắn xảy ra nhưng số tiền chưa xác định một cách đáng tin cậy.
- b. Chưa chắc chắn xảy ra nhưng có thể ước lượng số tiền.
- c. Chắc chắn xảy ra và số tiền có thể xác định một cách đáng tin cậy.

2
25/22

d. Đã xảy ra và đã thống nhất về khoản nợ với bên có liên quan.

16. Phân tích vòng quay hàng tồn kho sẽ giúp kiểm toán viên phát hiện:

- a. Sai phạm trong tính giá hàng tồn kho.
- b. Sự hiện hữu của các hàng tồn kho lỗi thời.
- c. Đặt mua hàng không kịp thời.
- d. Gian lận trong ghi nhận hàng tồn kho.

17. Liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) riêng lẻ (dù báo cáo kiểm toán về BCTC riêng lẻ có được công bố cùng với báo cáo kiểm toán về bộ báo cáo tài chính (đầy đủ) hay không), hãy lựa chọn câu **không đúng** trong các câu dưới đây:


- a. Kiểm toán viên (KTV) không được đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC riêng lẻ nếu đã đưa ra ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến đối với tổng thể bộ BCTC (đầy đủ)
- b. KTV có thể đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC riêng lẻ ngay khi KTV đã đưa ra ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến đối với tổng thể bộ BCTC (đầy đủ) vì hai báo cáo này không hoàn toàn đồng nhất.
- c. Nếu ý kiến về bộ BCTC (đầy đủ) không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần, hoặc báo cáo có đoạn “Vấn đề cần nhấn mạnh” hoặc đoạn “Vấn đề khác” nhưng vấn đề dẫn đến ý kiến kiểm toán đó không liên quan đến BCTC riêng lẻ, KTV cũng nên đưa vào đoạn “Vấn đề khác” để giúp người sử dụng báo cáo hiểu về BCTC riêng lẻ.
- d. KTV phải tuân thủ yêu cầu chuẩn mực kiểm toán VSA 700, VSA 705, VSA 706 khi phát hành báo cáo kiểm toán cho dịch vụ này.

18. Liên quan hợp đồng thực hiện theo các thủ tục thỏa thuận trước đối với thông tin tài chính, hãy chọn câu **không đúng** trong các câu sau:

- a. Người hành nghề chỉ cung cấp “Báo cáo về các phát hiện thực tế” từ việc thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước mà không đưa ra bất kỳ sự đảm bảo nào
- b. Người sử dụng “báo cáo về các phát hiện thực tế” phải tự đánh giá các thủ tục và các phát hiện do người hành nghề báo cáo và tự đưa ra kết luận dựa trên báo cáo về các phát hiện thực tế của người hành nghề.
- c. Người hành nghề phải dựa trên các thủ tục đã thực hiện để phát hành “báo cáo phát hiện thực tế” nhằm đảm bảo cho thông tin được kiểm tra.
- d. Báo cáo về các phát hiện thực tế liên quan đến dịch vụ này được sử dụng rất giới hạn.

19. Liên quan “Dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính”, chọn câu **không đúng** trong các câu sau:

- a. Đây không phải là dịch vụ đảm bảo nên không yêu cầu người hành nghề phải kiểm tra tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin do Ban Giám đốc đơn vị cung cấp.
- b. Đây không phải là dịch vụ đảm bảo nên không yêu cầu người hành nghề thu thập bằng chứng làm cơ sở để đưa ra ý kiến kiểm toán về thông tin tài chính sau tổng hợp.


26/07


c. Đây là loại dịch vụ mà người hành nghề cần áp dụng kỹ năng chuyên môn về kế toán để lập và trình bày báo cáo tài chính.

d. Đây không phải là dịch vụ đảm bảo nên người hành nghề không cần áp dụng xét đoán chuyên môn trong quá trình thực hiện.

20. Nội dung nào dưới đây không thuộc về yêu cầu KTV và công ty kiểm toán phải tuân thủ khi thực hiện kiểm toán BCTC theo yêu cầu của VSA 200:

- a. Bảng chứng kiểm toán thích hợp và đầy đủ
- b. Thực hiện cuộc kiểm toán phù hợp chuẩn mực kiểm toán
- c. Kiểm soát chất lượng từ bên trong và bên ngoài đối với cuộc kiểm toán
- d. Đạo đức nghề nghiệp

-----hết-----


27/22